

Bản án số: **194/2022/HS-PT**
Ngày: 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Cường

Bà Phạm Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 198/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn N, sinh năm 1972 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Nhỏ (đã chết) và bà Trần Thị Sắc, sinh năm 1946; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Gái L, sinh năm 1972; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 13-5-2008, Công an huyện TB xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Cố ý vận chuyển hàng nhập lậu”, nộp phạt ngày 19-5-2008 và Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 11-3-2010, Công an huyện TB xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Kinh doanh hàng nhập lậu”, nộp phạt ngày 12-3-2010;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-3-2022 cho đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Gái L, sinh năm 1972; cư trú tại: ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Trong vụ án này còn có bị cáo: Nguyễn Văn Phong. Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2000, Phan Văn N có quen biết với người đàn ông Campuchia tên La (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến ngày 01-10-2021, La sử dụng số điện thoại 0962.569.157 gọi cho bị cáo N qua số điện thoại 0988.964.335 và 0988.287.898 để thuê bị cáo N đón, đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia, tiền công là 2.000.000 đồng/ 01 người. Ngày 08-10-2021, bị cáo N mua xe ô tô tải biển số 51C-433.44 của anh Trần Văn Tiến sinh năm 1977, ngụ tại ấp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để làm phương tiện chở người sang Campuchia. Ngày 09-10-2021, N điện thoại cho Nguyễn Văn Phong yêu cầu Phong đến nhà N điều khiển xe ô tô tải nêu trên về thị trấn TB để hàn khung sắt và may bạt cho thùng xe nhằm mục đích khi chở người qua Campuchia không bị cơ quan chức năng phát hiện. Ngày 11-10-2021, N điều khiển xe ô tô tải nêu trên đến garage ô tô của anh Nguyễn Linh Dương sinh năm 1987 ngụ ấp 4, xã Trà Vong, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để sửa chữa. Sau khi sửa xong, ngày 12-10-2021, N đến lấy xe và điều khiển đến đỗ tại khu vực vườn cao su gần ngã tư Xóm Chàm thuộc Tổ 4, ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nhằm mục đích đợi đón, đưa người sang Campuchia.

Ngày 16-10-2021, La liên lạc thông báo cho N biết có 21 người Việt Nam cần đưa sang Campuchia. Trong đó, La thuê xe đón, đưa 11 người đến điểm hẹn, 10 người còn lại La giao cho N đón. Sau khi đón đủ 21 người, N sẽ điều khiển xe ô tô tải đưa họ đến khu vực cột mốc 113/2, trên đường ĐT 792 thuộc ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh giao cho người của La đợi sẵn để tiếp tục đưa 21 người này sang Campuchia.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 17-10-2021, N điện thoại yêu cầu Phong đi đón 10 người Việt Nam tại các nhà nghỉ trên địa bàn huyện TB chở đến giao cho N và hứa sẽ trả tiền công cho Phong nhưng không nói bao nhiêu. Sau đó, Phong mượn xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota Innova biển số 70A-294.98 của anh Đặng Văn Phụng, sinh năm 1974, cư trú tại: khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh và sử dụng số điện thoại 0985.831.611 để liên lạc đón 10 người tại các nhà nghỉ Gia Huy, Bích Thu, Thùy Dương trên địa bàn huyện TB và tại quán cà phê gần cây xăng Huỳnh Như thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh gồm:

1. Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1995, cư trú tại: xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

2. Phạm Đình Luyện, sinh năm 1999, cư trú tại: xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. Tô Thị Huyền Trân, sinh năm 2000, cư trú tại: ấp Bình Thuận, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4. Nguyễn Phương Lam, sinh năm 1998, cư trú tại: ấp Phước Lợi, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

5. Dương Văn Khỏe, sinh năm 2003, cư trú tại: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

6. Lê Phan Hoàng Vũ, sinh năm 2004, cư trú tại: khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

7. Dương Gia Hưng, sinh năm 2005, cư trú tại: khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

8. Hà Dương Hữu Nghĩa, sinh năm 1988, cư trú tại: số 233/11 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Trần Văn Hào, sinh năm 2001, cư trú tại: ấp Tân Bình, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

10. Nguyễn Thúy Duy, sinh năm 1996, cư trú tại: ấp Tân Quảng B, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trên đường đi, theo yêu cầu của N thì Phong dặn những người trên xe không được nói chuyện, tắt máy điện thoại, khi dừng xe, mở bửng thì chạy vào rừng sẽ có người đón, đưa sang Campuchia. Sau 02 lần đón người thì Phong đã đưa 10 người đến chỗ xe ô tô tải biển số 54C-433.44 đang đỗ để N đưa đi xuất cảnh trái phép. Sau đó, Phong điều khiển xe ô tô về trả cho anh Đặng Văn Phụng, N thì tiếp tục chờ 11 người do La sắp xếp đưa đến gồm:

1. Dương Thị N Hào, sinh năm 1998, cư trú tại: ấp Xóm Tro 2, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ngô Lê Thụy Hoài Thương, sinh năm 1998, cư trú tại: ấp Phú Tân, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguyễn Thị Thùy Phương, sinh năm 1994, cư trú tại: ấp Tân Bình, xã Sơ Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Dương Thị L , sinh năm 1989, cư trú tại: ấp Thanh Ứng, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

5. Nguyễn Lê Hoài Phong, sinh năm 1998, cư trú tại: đội 2, thôn Trường Xuân, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Mai Hoàng Duy Khanh, sinh năm 1992, cư trú tại: ấp 3A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

7. Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1997, cư trú tại: ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

8. Trần Trung Quân, sinh năm 1990, cư trú tại: khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

9. Phạm Đình Cường, sinh năm 1989, cư trú tại: thôn 4, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

10. Phạm Thị Việt Trinh, sinh năm 2000, cư trú tại: ấp Hòa Hợp, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

11. Dương N Quý, sinh năm 1997, cư trú tại: phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi 21 người được đưa lên thùng xe tải, bị cáo N điều khiển xe chở đến khu vực cột mốc 113/2 trên đường ĐT 792 đoạn thuộc ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo N dừng xe, mở bửng thùng xe cho tất cả 21 người xuống xe và chạy vào rừng thì bị lực lượng tuần tra thuộc Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Chàng Riệp phát hiện, truy bắt được 05 người gồm Hà Dương Hữu Nghĩa, Dương Thị N Hào, Ngô Lê Thụy Hoài Thương, Nguyễn Thị Thùy Phương và Dương Thị L .

Đến ngày 18-10-2021, Đoàn Cảnh sát bảo vệ biên giới Con Chơ Rút, thuộc tiểu đoàn Cảnh sát bảo vệ biên giới 615, Ty Công an Tbone Khmum bàn giao 16 người còn lại gồm Nguyễn Lê Hoài Phong, Lê Phan Hoàng Vũ, Mai Hoàng Duy Khanh, Tô Thị Huyền Trân, Dương Gia Dung, Nguyễn Thúy Duy, Dương Văn Khỏe, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phương Lam, Phạm Đình Luyện, Nguyễn Văn Đức, Trần Trung Quân, Trần Văn Hào, Phạm Đình Cường, Phạm Thị Việt Trinh và Dương N Quý cho Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Chàng Riệp.

* *Kết quả giám định:* tại Kết luận giám định số 1596/KL-KTHS ngày 18-3-2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không phát hiện thấy dấu vết đục, cào, xóa tại vị trí đóng số khung, số máy trên xe ô tô biển số 51C-433.44; số khung trước và sau giám định không thay đổi; số máy trước và sau giám định không thay đổi.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 61/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2022.

Bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 27-9-2022 bị cáo Phan Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Phan Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt. Vì bản thân tham gia bảo vệ an ninh biên giới được Ủy ban nhân dân huyện TB khen thưởng, được Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng kỷ niệm chương... chưa được xem xét, xin được xem xét cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại cấp phúc thẩm bà L xác định xe bị cáo N sử dụng phạm tội là tài sản riêng của bị cáo N, không liên quan đến bà và bà không ý kiến về việc tịch thu chiếc xe trên.

Gia đình bị cáo cung cấp tài liệu: Gia đình bị cáo có công cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ mới. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị: Giảm án 01 năm tù cho bị cáo N.

Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27-9-2022 bị cáo N có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo Phan Văn N quen biết và móc nối với người đàn ông tên La (không rõ địa chỉ, họ tên) nhận vận chuyển 21 người Việt Nam (Hà Dương Hữu Nghĩa, Dương Thị N Hào, Ngô Lê Thụy Hoài Thương, Nguyễn Thị Thùy Phương, Dương Thị L, Nguyễn Lê Hoài Phong, Lê Phan Hoàng Vũ, Mai Hoàng Duy Khanh, Tô Thị Huyền Trân, Dương Gia Dung, Nguyễn Thúy Duy, Dương Văn Khỏe, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phương Lam, Phạm Đình Luyện, Nguyễn Văn Đức, Trần Trung Quân, Trần Văn Hào, Phạm Đình Cường, Phạm Thị Việt Trinh và Dương N Quý) ở từ các tỉnh thành trong nước như Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành Phố Hồ Chí Minh, Bến Tre... xuất cảnh sang Campuchia hưởng tiền công là 42.000.000 đồng (2.000.000 đồng/1 người).

Ngày 17-10-2021 bị cáo Nguyễn Văn Phong giúp sức cho bị cáo Phan Văn N đưa 21 người Việt Nam đến khu vực biên giới trạm C24 gần cột mốc 113/2 đường 792 thuộc ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh bằng phương tiện xe ô tô tải biển số 51C-433.44 mở thùng xe để cho những người trên xuống xe và chạy thẳng vào rừng có người của bên đối tượng La đón để xuất cảnh trái phép bằng đường tiểu ngạch sang Campuchia thì bị lực lượng Tổ tuần tra kiểm soát của Đồn Biên phòng cửa khẩu Chàng Riệp phát hiện, truy bắt được 5 người, 16 người chạy thoát sang Campuchia, Đồn biên phòng đã liên hệ với lực lượng Campuchia đã bắt giữ 16 người còn lại, ngày 18-10-2021 lực lượng Campuchia đã bàn giao cho lực lượng Biên phòng Việt Nam xử lý theo thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn N về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng khu vực biên giới ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, kiểm soát của cơ quan chức năng tại khu vực biên giới, thời điểm các Chốt phòng, chống dịch Covid-19 đang tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về áp dụng điều luật đối với bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Về tình tiết định khung: Cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự: “*Đối với từ 05 người đến 10 người*” xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Phong là chưa chuẩn xác. Vì: Bị cáo Phong là người giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô đi may bạc phủ lên xe để khi vận chuyển người xuất cảnh tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, biết rõ bị cáo N vận chuyển người xuất cảnh trái phép nhưng bị cáo vẫn nhận lời vận chuyển và số lượng người bị cáo vận chuyển mặc dù là 10 người nhưng bị cáo giúp sức cho bị cáo N nên cùng chịu chung hậu quả. Khi phân hóa vai trò thì mức độ của bị cáo là giúp sức cho bị cáo N chở 10 người Việt Nam. Tuy nhiên xét thấy, mức án đã xử đối với bị cáo Phong là phù hợp và không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét đối với bị cáo Phong. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ việc đưa 21 đối tượng xuất cảnh sang Campuchia không có giấy tờ, đi đường mòn lồi mở là trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, bất chấp pháp luật. Tội phạm xảy ra trong tình hình dịch Covid - 19 đang còn diễn ra, ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự an toàn tại khu vực biên giới. Do đó mức án 7 năm cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5.1] Tuy nhiên; Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện: Gia đình có công cách mạng, bản thân bị cáo được tặng Kỷ niệm chương “Vì chủ quyền an ninh biên giới” Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng; là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo còn được Ủy ban nhân dân huyện TB tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc 20 năm thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân”; Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện TB tặng Giấy

khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2007 với vai trò Chốt Trưởng chốt 24 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N .

Sửa bản án sơ thẩm.

2/. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Văn N 06 (sáu) năm** tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24-3-2022.

3/. Án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vu1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện TB;
- TAND huyện TB;
- CCTHADS huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Giang